TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/ 2017/ HNGĐ-ST
Ngày 09/ 11/ 2017
V/v ly hôn tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Bính
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà: Lò Thị Doanh
2.Bà: Lò Thị Chương
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đồng Văn Dũng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn: Ông Lò Văn Nhiệm – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại nhà văn hóa bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn xét xử công khai lưu động vụ án thụ lý số 06 / 2017/ TL.ST – HNGĐ ngày 7 tháng 3 năm 2017 về việc " Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/ 2017/ QĐST – HNGĐ ngày 7 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chi Lò Thị Y – sinh năm 1990; địa chỉ: bản P, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

* Bị đơn: Anh Lò Văn V – sinh năm 1987; địa chỉ: bản P, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Chị Lò Thị Y và anh Lò Văn V có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại hồ sơ tại tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Lò Thị Y trình bày:

Chị Y và anh Lò Văn V đã kết hôn với nhau từ ngày 31/ 12/ 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hai người đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì. Trong quá trình chung sống đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bản thân anh V mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, mặc dù đã được chính quyền xã đưa đi cai nghiện bắt buộc xong vẫn không bỏ được chất ma túy, chị Y đã khuyên ngăn nhiều lần song anh đều không nghe mà còn đánh

đập chị nhiều lần. Bản thân chị xét thấy tình cảm của chị và anh V không còn nữa, mâu thuẫn giữa hai người đã quá trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có một con chung tên là Lò Mạnh C – sinh ngày 27/ 6/ 2012 hiện tại cháu đang ở với anh V tại bản Pá C, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Nguyện vọng của Chị Y muốn được giao cháu C cho chị chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng bởi anh V không có việc làm cụ thể, không có thu nhập ổn định, mặt khác bản thân anh V là người nghiện chất ma túy do vậy về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục không thể đảm bảo sự phát triển bình thường cho cháu C được.

Về tài sản chung chị Y và anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lò Văn V đã đến để Tòa án tiến hành lấy lời khai, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải, quá trình hòa giải anh V không nhất trí các nội dung yêu cầu trong đơn xin ly hôn của chị Y. Sau đó Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần tiếp theo để tiếp tục giải quyết vụ án, nhưng anh V đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay anh V trình bày, việc cầm dao dọa giết mẹ con chị Y là dọa cho chị Y sợ chứ không phải là làm thật, hiện tại anh V vẫn đi làm thuê kiếm tiền nuôi con, bản thân thì vẫn duy trì uống METHADON để cai nghiện ma túy, anh không nhất trí ly hôn với chị Y mà muốn hai người cùng nhau nuôi dậy con cái, nếu ly hôn anh muốn được nuôi dưỡng cháu Lò Mạnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng chị Lò Thị Y và anh Lò Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Cả hai anh chị đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu nên Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: như nội dung trong đơn cũng như các biên bản ghi lời khai của chị Lò Thị Y và anh Lò Văn V thấy rằng: chị Lò Thị Y và anh Lò Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, đủ điều kiện kết hôn và được UBND xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 31 tháng 12 năm 2009 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Y và anh Lò Văn V được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa Chị Lò Thị Y giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Lò Văn V. Xét lời khai của chị Y thì cuộc sống chung giữa chị và anh V có quá nhiều mâu thuẫn,

không có cách nào để tiếp tục chung sống với nhau nữa. Theo như chị Y trình bày, ngoài việc anh V nghiện chất ma túy ra anh V còn thường xuyên đánh đập, hành hạ vợ con. Nhiều lần chị khuyên anh V đi uống METHADON để cai nghiện ma túy song anh V không chịu đi cai nghiện, khi không chịu nổi những việc anh V hành hạ, ngược đãi chị Y định đưa con về bên ngoại (bố mẹ đẻ chị Y) thì anh V bắt nhốt hai mẹ con vào trong nhà rồi cầm dao đe dọa. Nhận thấy không thể có hạnh phúc với người chồng như vậy, tình cảm không còn nên chị Y yêu cầu ly hôn. Như vậy mâu thuẫn giữa chị Y và anh V đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, khi Tòa án triệu tập anh V đến lấy lời khai, tiến hành hòa giải anh V có đến tham dự song anh không nhất trí việc ly hôn với chị Y. Các lần sau Tòa án triệu tập nhiều lần song anh V đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, điều đó chứng tỏ anh không quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này. Việc chị Lò Thị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 56 của luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị Y.

[3] Về con chung: vợ chồng chị Lò Thị Y và anh Lò Văn V có 01 con chung là cháu Lò Mạnh C, sinh ngày 27/ 6/ 2012. Hiện tại anh V và chị Y đã sống ly thân, cháu Lò Mạnh C đang ở với anh V, nguyện vọng của chị Y muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C đến tuổi trưởng thành. Xét bản thân anh Lò Văn V không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, là người nghiện ma túy, một môi trường thiếu lành mạnh nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái là không phù hợp. Xét nguyện vọng của chị Y, bản thân chị Y là công chức nhà nước, có tiền lương hàng tháng, thu nhập ổn định, do vậy việc giao con chung là cháu Lò Mạnh C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Về phần cấp dưỡng nuôi con, cả anh V và chị Y đều không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi dưỡng con chung phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Y và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn anh Lò Văn V đã được tòa án thông báo triệu tập nhiều lần nhưng anh v chỉ đến một lần tham gia phiên hòa giải khi được Tòa án triệu tập, anh trình bày không nhất trí ly hôn với chị Y. Các lần triệu tập sau anh V không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và Tòa án cũng không hòa giải được vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh V trình bày: các nội dung chị Y trình bày là đúng, tuy nhiên việc anh cầm dao dọa đâm cháu C chỉ nhằm mục đích dọa chị Y để chị Y sợ khỏi bỏ về nhà bố mẹ chị Y thôi. Việc chị Y xin ly hôn anh không đồng ý vì anh không muốn cháu C sống thiếu thốn tình cảm của cha, mẹ ngoài ra anh không có ý kiến gì thêm

[5] Về án phí: Chị Lò Thị Y phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn:

- Chị Lò Thị Y được ly hôn với anh Lò Văn V.

- Giao con chung là Lò Mạnh C – sinh ngày 27/ 6/ 2012 cho chị Lò Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Lò Thị Y không yêu cầu anh Lò Văn V cấp dưỡng nuôi con. Anh Lò Văn V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết anh Lò Văn V có quyền thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Y và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét.

2. Về án phí: Chị Lò Thị Y phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm Nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chi Y đã nộp là 200.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0002046 ngày 16/ 3/ 2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn. Chị Y phải nộp thêm 100.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Y và anh Lò Văn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
TAND tỉnh Lai Châu
VKSND huyện Nậm Nhùn
Các đương sự
Lưu hồ sơ
UBND xã Thanh Minh, TP Điện Biên

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Bính